

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST

Ngày : 19/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai

2. Bà Phạm Thị Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Thiện – Kiểm sát viên

Trong các ngày 13 và 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 09/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/HSST-QĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN L; sinh năm 1996 tại Cần Thơ; Nơi đăng ký thường trú: Khu vực A, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn C - sinh năm 1970 và con bà: Phương Thị Thu D- sinh năm 1972; vợ, con: không có; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 140/2020/HSST ngày 16/12/2020 Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Bản án hình sự phúc thẩm số 164 ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 04/5/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên “Hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 164 ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 141 ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình về phần tội danh và hình phạt đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Trương Văn L ; Tạm giữ, tạm giam: 31/10/2019 (Có mặt).

- *Bị hại*: Anh Phạm Trung K – sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: 74 V, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt ngày 13/4/2023, có mặt ngày 19/4/2023)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Huỳnh Chế L – sinh năm sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: khu vực A, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ (Có mặt ngày 13/4/2023, xin vắng mặt ngày 19/4/2023)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Hoàng Cao S - C ty Luật TNHH HVL, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn L dùng tài khoản tên “Mess” đăng tin trên trang mạng kynu.net là có thông tin các cô gái để giới thiệu làm quen. Khoảng tháng 08/2019, qua trang mạng trên, L quen anh Phạm Trung K và nói sẽ giới thiệu các cô gái cho anh K. Rồi L tạo tài khoản “SuongMai”, “ThanhThanh” để nhắn tin với anh K qua ứng dụng Zalo. L nói gặp khó khăn, yêu cầu anh K giúp đỡ. Cho nên, anh K nhiều lần chuyển khoản cho L tổng số tiền khoảng 400.000.000 đồng. Ngoài ra, L còn kêu anh K gửi 02 đoạn phim quay anh K khóa thân, anh K làm theo.

Khi anh K muốn lấy lại số tiền 400.000.000 đồng đã cho mượn thì L dùng tên “Mess” để nhắn tin nói sẽ làm trung gian đòi tiền giúp anh K. Sau đó, L yêu cầu anh K đưa tiền giao dịch là 25.000.000 đồng nhưng chỉ lấy 9.000.000 đồng, số tiền còn lại L nói sẽ cho mượn. Anh K đã chuyển số tiền trên cho L qua ví điện tử Momo, tài khoản ngân hàng Quân đội mang tên Trương Văn L. Tuy nhiên, L nói với số tiền trên chỉ trả lại 01 đoạn phim và yêu cầu đưa thêm 20.000.000 đồng để lấy đoạn phim còn lại. L nói sẽ cho mượn 10.000.000 đồng nên anh K tiếp tục chuyển 10.000.000 đồng. Sau đó, L thông báo đã xóa 01 đoạn phim, yêu cầu đưa thêm 15.000.000 đồng để xóa đoạn phim còn lại và trả lại tiền cho vay, anh K làm theo. Lúc này, L tiếp tục yêu cầu anh K đưa 5.000.000 đồng phí trung gian, anh K không đồng ý và bỏ số điện thoại, khóa tài khoản Zalo. Đối với số tiền L nói cho mượn thì L đều bắt anh K đưa đủ; tổng số số tiền là 60.000.000 đồng. Do không biết điều khiển xe máy nên L nhờ anh Huỳnh Chế L1 chở đến ATM để rút số tiền trên. L có cho L1 và Huỳnh Tấn Q một phần số tiền trên.

Ngày 05/10/2019, L dùng tài khoản facebook tên “Án Tử” nhắn tin yêu cầu anh K đưa 15.000.000 đồng nếu không sẽ gửi các đoạn phim trên cho bạn bè và người thân anh K. Anh K hẹn đưa tiền tại cầu A, Kênh B, phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì đang ở Thành phố Cần Thơ nên L kể cho Huỳnh Chiêu P toàn bộ sự việc để P nhờ bạn bè tại Thành phố Hồ Chí Minh đến lấy tiền, hứa nếu thành công sẽ chia tiền cho P. L và P liên lạc với Tống Văn S và gửi cho S 02 đoạn phim trên. L và P hướng dẫn S cách đe dọa anh K để lấy tiền, hứa sẽ chia cho S 3.000.000 đồng, S đồng ý. S mở đoạn phim ra xem và biết là đoạn phim khóa thân dùng để đe dọa. Ngày 26/10/2019, khi S đang nhận tiền tại điểm hẹn thì

bị bắt giữ giao Công an phường 3, quận Tân Bình. Qua truy xét, Công an quận Tân Bình bắt giữ L và P.

Ngày 14/12/2020, tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt Trương Văn L 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, S đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt L 03 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, S đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, Tòa án nhân dân quận Tân Bình nhận định số tiền khoảng 400.000.000 đồng mà L nhận từ anh K là quan hệ dân sự vay mượn tài sản và sẽ được xem xét giải quyết trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Ngày 17/12/2020, bị hại K kháng cáo. Bản án hình sự phúc thẩm số 164 ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị hại K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngày 04/5/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên “Hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 164 ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 141 ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình về phần tội danh và hình phạt đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Trương Văn L”, làm rõ vai trò đồng phạm của Huỳnh Ché L1 trong vụ án trên.

Quá trình điều tra lại đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trương Văn L xác định như sau:

Trương Văn L sử dụng các tài khoản Zalo nữ giới có tên “Sương Mai”, “Thanh Thanh” tiếp cận, nhắn tin với bị hại Phạm Trung K, làm cho K tin tưởng và nghĩ rằng L là nữ giới, L đưa ra thông tin giả như hoàn cảnh gia đình khó khăn, đặt cọc tiền mua đất, hỗ trợ chi phí cho người bị tai nạn,... để K tin tưởng và chuyển cho L tổng số tiền khoảng 400.000.000 đồng (L không nhớ rõ cụ thể số tiền đã nhận từ K là bao nhiêu do nhiều lần chuyển). Sau khi nhận được tiền, L đã chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân hết.

Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của anh Phạm Trung K, tổng số tiền bị Trương Văn L chiếm đoạt là 437.600.000 đồng. Cụ thể: L dùng tài khoản Zalo nữ tên “Thanh Thanh”, “Sương Mai” lừa đảo chiếm đoạt 377.600.000 đồng; L dùng tài khoản Zalo tên “Mess”, bạn gái “Mess”, em trai “Thanh Thanh” để lừa đảo chiếm đoạt 60.000.000 đồng.

Lời khai của bị hại K phù hợp với lời khai của L về việc L nhận tiền từ tài khoản ngân hàng của K và các tài khoản Momo nhận tiền của K để nạp tiền cho L.

Do không biết chạy xe máy, L đã nhờ Huỳnh Ché L1 (là anh em họ hàng và ở gần nhà L) chở L đến cửa hàng Viettel Pay tại số 478 Quốc lộ 91, thị trấn N, quận N, Thành phố Cần Thơ để rút tiền. Khi L1 hỏi nguồn gốc số tiền này thì L nói của người bạn cho L vay, mượn. Mỗi lần rút được tiền, L cho L1 từ 2.000.000

đồng đến 5.000.000 đồng. L lừa đảo chiếm đoạt của anh K thì L1 không biết và không tham gia.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Đối với Huỳnh Chế L1: quá trình điều tra lại xác định mặc dù được Trương Văn L cho tiền nhưng không biết nguồn gốc tiền do L chiếm đoạt của anh K, việc L lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh K thì L1 không tham gia cùng với L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình không khởi tố xử lý L1 với vai trò đồng phạm.

- Vật chứng vụ án: 01 bì thư trắng đã bị xé rách; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E màu trắng, có số seri R52J21GZOHL và 01 điện thoại Samsung A10S màu xanh, có số seri R9WM801A8VJ đã được xử L trong bản án số 141/2020/HSST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra ban đầu do biết tiền L cho là bất chính nên gia đình L1 đã tự nguyện trả lại cho anh K 50.000.000 đồng, hỗ trợ L khắc phục hậu quả. Gia đình L đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (giao nhận tiền tại phiên tòa), bị hại yêu cầu bị cáo L tiếp tục bồi thường số tiền 367.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS.TB ngày 16 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trương Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 S đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 S đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 10 năm đến 11 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản theo bản án Pc thẩm số 164/2021/HSPT ngày 19/4/2021 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Trung K yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 367.600.000 đồng, ngoài ra không còn ý kiến yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dvụ án, căn cứ vào các tài L1ệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trương Văn L, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn L có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách lợi dụng mạng xã hội tạo thông tin giả để bị hại tin tưởng chuyển tiền và đã chiếm đoạt của anh Phạm Trung K tổng số tiền 437.600.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, S đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của C dân, bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Bị cáo nhiều lần chiếm đoạt tài sản của bị hại, mỗi lần đều đủ định lượng cấu thành tội phạm do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Một phần bản án số 164/2021/HSPT ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Trương Văn L 03 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, có hiệu lực thi hành nên cần tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo chấp hành chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 S đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án: đã được xử L, không đặt ra xem xét lại.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 367.600.000 đồng, ngoài ra bị hại không có ý kiến yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử là có cơ sở và bị cáo đồng ý, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 S đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự.

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo: Trương Văn L 10 (Mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại bản án số 164/2021/HSPT ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trương Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 31/10/2019.

[2] Buộc bị cáo Trương Văn L có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Trung K số tiền 367.600.000 (Ba trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 18.380.000 (Mười tám triệu ba trăm tám mươi tám ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- C an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm